

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030
và tầm nhìn đến năm 2035

Trước những đổi mới mạnh mẽ của ngành giáo dục và đào tạo từ nội dung, chương trình, phương pháp dạy - học đến việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tiên tiến; những yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của xã hội nói chung và của bậc cha mẹ học sinh nói riêng, việc xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường là một yêu cầu tất yếu. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Đó được coi là một công cụ, một giai đoạn quản lý nhằm giúp nhà trường tập trung năng lực xây dựng và phát triển, đảm bảo cho các thành viên trong nhà trường phát huy năng lực làm việc để cùng đạt mục đích. Đồng thời là căn cứ để nhà trường thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” và Kết luận số 91-KL-TW ngày 12/8/2024, Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”. Kế hoạch chiến lược nhằm xây dựng nhà trường phát triển một cách đúng hướng và bền vững, theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, với xu thế hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh, của chính quyền và nhân dân địa phương về một nhà trường phát triển toàn diện, góp phần tích cực vào việc phát triển văn hóa xã hội của địa phương.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường Tiểu học Tân Trường I – tiền thân là Trường phổ thông cơ sở Tân Trường - được thành lập từ năm 1955 – 1956. Năm 1989: Tách trường phổ thông cơ sở Tân Trường thành Cấp 1 Tân Trường và Cấp 2 Tân Trường. Năm 1992: Trường Cấp 1 Tân Trường đổi tên thành trường Tiểu học Tân Trường. Năm 2002 trường Tiểu học Tân Trường được tách ra thành 2 trường tiểu học: Trường Tiểu học Tân Trường 1 và trường Tiểu học Tân Trường 2.

Những ngày đầu thành lập trường, các phòng học còn đơn sơ, thiếu thốn, nhiều lớp học phải học tạm, học nhờ, cơ sở vật chất hết sức khó khăn... Đến nay, nhờ sự quan tâm của Đảng, chính quyền các cấp, hội cha mẹ học sinh, các nhà tài trợ hảo tâm trong và ngoài địa bàn, nhà trường đã được trang bị đầy đủ phòng học, phòng chức năng, phòng học chuyên ở cả hai điểm trường Chi Thành và Trung Tâm. Trong đó phải kể đến sự quan tâm và hưởng ứng của các bậc cha mẹ học sinh toàn trường với chương trình giáo dục phổ thông 2018, hầu hết các lớp trong nhà trường đã được lắp đặt Smart Tivi và hệ thống mạng HDMI xuyên suốt phục vụ cho quá trình học tập.

Trải qua 70 năm xây dựng và trưởng thành, đã có bao thế hệ thầy cô – những “*Kỹ sư tâm hồn*”, “*Người lái đò thầm lặng*” với lòng say mê nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm cao, bằng tâm huyết của mình đã tích cực đóng góp trí tuệ, công sức để xây dựng nhà trường trở thành đơn vị có nhiều thành tích và truyền thống vẻ vang trong sự nghiệp “*trồng người*”. Đến nay trường đã có quy mô 32 lớp/1065 học sinh (trong đó có 05 HS khuyết tật học hòa nhập), 52 cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Trường có 32 phòng học, 11 phòng học bộ môn và các phòng làm việc của Ban giám hiệu và các bộ phận hành chính của nhà trường.

Khuôn viên, cảnh quan nhà trường khang trang, xanh - sạch - đẹp, an toàn. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm, có trình độ chuyên môn tốt, chất lượng giáo dục được nâng cao dần, tạo được niềm tin trong phụ huynh học sinh.

I. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

1. Số liệu

1.1. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên 54 người. Trong đó:

Cán bộ quản lý: 03 người.

Giáo viên: 45 người (kể cả giáo viên kiêm Tổng phụ trách Đội).

Nhân viên: 04 người + 02 hợp đồng Bảo vệ, phục vụ

Đảng viên: 34 người, tỷ lệ 68%

- Về cơ cấu: GV được đào tạo chuyên có: 04 GV Tiếng Anh (HĐ; 01); 02 giáo viên Thể dục; 01 giáo viên Âm nhạc; 02 giáo viên Mỹ thuật; 02 GV Tin học + Công nghệ; và 34 giáo viên văn hóa.

- Về trình độ đào tạo:

+ Cán bộ quản lý: Trên ĐH: 01; Đại học 02; tỷ lệ 100%.

+ Đối với giáo viên:

Đại học: 44/44 người; tỷ lệ 100% (Không tính 01 GV hợp đồng đã nghỉ hưu)

Cao đẳng: 0

+ Đối với nhân viên: ĐH: 02; Cao đẳng: 01 người; Trung cấp: 021 người.

- Về độ tuổi:

Dưới 30 tuổi: 06 người, tỷ lệ 11%; nữ: 06

Từ 30 đến 40 tuổi: 22 người; tỷ lệ 40.7%; nữ: 22

Từ 41 đến 50 tuổi: 16 người; tỷ lệ 29.6%; nữ: 16

Từ 51 đến 55 tuổi: 11 người; tỷ lệ 26%; nữ: 09

Từ 56 đến 60 tuổi: 04 tỷ lệ 7.4%; nữ: 02

1.2. Học sinh:

Tổng số HS/lớp: 1066 em/32 lớp

Trong đó: Khối 1: 222 HS/7 lớp

Khối 2: 187 HS/6 lớp

Khối 3: 204 HS/6 lớp

Khối 4: 205 HS/6 lớp

Khối 5: 248 HS/7 lớp

Tổng số HS nữ: 475 em

Tổng số HS dân tộc: 15 em

HS khuyết tật, hòa nhập: 05 em

1.3. Cơ sở vật chất

STT	Khối phòng học	Số phòng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
I	Phòng học kiên cố	32	1608	Tỉ lệ 1 phòng/lớp
II	Khối phòng học bộ môn, khối phòng phục vụ học tập			
1	Phòng Tin học	2	108	
2	Phòng ngoại ngữ	3	162	
3	Phòng Âm nhạc	2	108	
4	Phòng Mỹ thuật	2	108	
5	Phòng Khoa học	1	54	
6	Phòng đa chức năng	0	0	
7	Thư viện	2	108	
8	Phòng Thiết bị	1	48	
III	Sân chơi và nhà xe, khối bán trú			
1	Sân chơi	2	6000	
2	Bãi tập	1	1800	
3	Nhà vệ sinh	4	96	

4	Nhà xe	3	365	
5	Nhà ăn, nhà bếp bán trú	0		
6	Nhà ngủ bán trú	0		
7	Có điện, nước máy	X		
IV	Khối phòng hành chính – Quản trị			
1	Phòng Hiệu trưởng	1	27	
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	2	54	
3	Phòng Văn thư	1	27	
4	Phòng Y tế	1	27	
5	Phòng truyền thống Đội	1	27	
6	Kho lưu hồ sơ	1	30	
7	Phòng kế toán	1	27	

2. Mặt mạnh, mặt yếu

2.1. Mặt mạnh:

+ Về Đội ngũ:

- Cán bộ quản lý có năng lực chuyên môn tốt, được đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị và nghiệp vụ quản lý; công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường đồng bộ hiệu quả. Phát huy tốt dân chủ trong trường học. Được cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường tin tưởng.

- Đội ngũ GV có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tự giác, nhiệt tình, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, công việc được phân công. Một số giáo viên trẻ có năng lực sư phạm, trình độ chuyên môn tốt; sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Số lượng đủ để tổ chức dạy 9 buổi/tuần cho tất cả các khối lớp. Về cơ cấu có đủ giáo viên chuyên các môn Tiếng Anh, Âm nhạc, Thể dục, Mỹ thuật, TH+CN.

- Nhân viên đủ về số lượng theo vị trí việc làm.

- Nề nếp – kỷ cương của nhà trường được giữ vững và phát huy, các hoạt động ngoại khóa được tổ chức đều đặn và ngày càng phong phú.

+ Về học sinh và kết quả giáo dục:

Số lớp và số học sinh bình quân trên lớp đạt chuẩn quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Các em trong độ tuổi tiểu học nên đa số đều ngoan ngoãn, lễ phép, có ý thức học tập tốt.

Chất lượng dạy học và giáo dục ổn định. Tỷ lệ hoàn thành chương trình lớp học hàng năm luôn đạt từ 99,7% trở lên

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 5 năm gần đây đạt 100%
Hiệu quả đào tạo các khóa học luôn đạt 99,6% trở lên.

Hàng năm, nhà trường luôn có học sinh tham gia và đạt giải trong các hội thi do cấp trên tổ chức.

Học sinh được học tập, rèn luyện trong môi trường giáo dục lành mạnh, được tham gia nhiều hoạt động giáo dục bổ ích. Đa số các em có ý thức rèn luyện, học tập tốt; không có học sinh vi phạm kỷ luật và các tệ nạn xã hội.

+ *Cơ sở vật chất*: Cơ sở vật chất đầy đủ, phòng học đạt tỷ lệ 1 phòng/lớp và trang thiết bị phòng học đảm bảo cho 100% học sinh được học 9 buổi/tuần, có sân chơi, bãi tập an toàn.

100% phòng được trang bị máy chiếu, ti vi phục vụ cho dạy – học ứng dụng công nghệ thông tin. 02 phòng máy tính phục vụ cho HS học môn Tin học. Có đủ các phòng làm việc, phòng thiết bị, thư viện. Trang thiết bị, đồ dùng dạy học cơ bản đáp ứng được nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy và học.

Khuôn viên nhà trường xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn.

b) Mặt yếu

+ *Về đội ngũ*:

- Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều. Số GV lớn tuổi (Từ 51 đến 55 tuổi: 11 người; tỷ lệ 26%), mặc dù số giáo viên này có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, tuy nhiên lại thiếu sự năng động, sáng tạo, việc tiếp cận với phương pháp mới, công nghệ thông tin còn chậm.

- Thiếu 05 GV theo biên chế giao. Nhà trường phải hợp đồng với 02 GV nghỉ hưu dạy VH; hợp đồng với 02 GV VH và 01 GV T.Anh.

- Hiện còn 01 nhân viên VT+YT chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo, chiếm tỷ lệ 2%

+ *Về học sinh và kết quả giáo dục*:

- Nhiều em có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu sự quan tâm của phụ huynh trong công tác phối hợp giáo dục với nhà trường.

- Học sinh còn nhỏ nên nhiều em ý thức học tập, rèn luyện chưa có nền nếp, việc giữ gìn vệ sinh trường lớp, chấp hành các nội quy, quy định chưa tốt.

- Hàng năm, tỷ lệ học sinh phải rèn luyện trong hè và ở lại lớp vẫn còn từ 0,2% đến 0,4%.

+ *Cơ sở vật chất*:

- Mao Điền là một xã có khu công nghiệp, khu Dịch vụ Thương mại Ghề, khu Đô thị Star Tân Trường, khu Công nghiệp Phúc Điền đang được khai thác và hoạt động, thu hút nhiều lao động và nhiều người đến làm ăn, kinh doanh buôn bán dẫn đến tình trạng tăng dân số cơ học, cơ sở vật chất không đáp ứng kịp.

- Trường có 2 khu, điểm trường lẻ cách điểm trường chính là 1km nên nhà trường gặp khó khăn trong sinh hoạt tổ, khối chuyên môn, trong tổ chức các buổi hoạt động tập thể.

- Diện tích sân chơi còn hẹp (Khu Trung tâm), chưa có sân tập nên chưa đáp ứng đầy đủ việc học tập giáo dục thể chất và các hoạt động vui chơi, luyện tập của giáo viên và HS.

- Thiết bị, đồ dùng dạy học, thiết bị vận động còn thiếu

- Hiện nay trường chưa có nhà đa năng, bể bơi, nhà kho.

- Dây nhà A khu Trung tâm đã hết niên hạn sử dụng Dây nhà B khu Trung tâm đã xuống cấp.

- HS ăn, ngủ bán trú trên lớp học.

II. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

1. Những tác động

Xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng là đơn vị hành chính được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Trường, Cẩm Đông và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phúc Điền (thuộc huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương cũ) theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025.

Xã có diện tích tự nhiên 24,37 km², gồm 23 thôn với tổng dân số 48.331 người.

Trường Tiểu học Tân Trường I thuộc thôn Tràng Kỹ, xã Mao Điền, nơi có nhiều cơ quan, doanh nghiệp, trạm, trại, trường học đóng trên địa bàn. Đặc biệt là có Khu công nghiệp Tân Trường, khu Dịch vụ Thương mại Ghẽ, khu Đô thị Star Tân Trường, khu Công nghiệp Phúc Điền đang được khai thác và hoạt động tốt, thu hút được nhiều lao động và nhiều người đến làm ăn, kinh doanh buôn bán. Nhà ở tập trung theo cụm dân cư nên rất thuận lợi cho việc giao lưu đi lại, mạng lưới thông tin và giáo dục tương đối phát triển, đời sống kinh tế, trình độ dân trí tương đối cao.

Tuy nhiên, nhận thức của một bộ phận cha mẹ học sinh về yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế còn hạn chế. Bên cạnh đó, một bộ phận không nhỏ cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em, thiếu sự phối hợp giáo dục với giáo viên và nhà trường.

Xã hội đang phát triển một cách nhanh chóng cũng tác động tích cực đến môi trường giáo dục; tuy nhiên cùng với nó là mặt trái của cơ chế thị trường và các tệ nạn xã hội luôn tiềm ẩn những tác động xấu làm ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường giáo dục.

2. Cơ hội.

Mặc dù xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng mới được thành lập và đi vào hoạt động từ 01/7/2025 nhưng lãnh đạo thành phố, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân địa phương rất quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ, cũng như thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục nhằm xây dựng cảnh quan nhà trường. Đời sống xã hội ngày càng phát triển cùng với xu thế hội nhập quốc tế nên ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình, phương thức học tập, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, cho học sinh có nhiều điều kiện khám phá và hiểu biết hơn về mọi mặt.

Khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ vừa là cơ hội giúp cho cán bộ, giáo viên và học sinh có điều kiện học tập, tiếp thu, vận dụng để phát triển bản thân, phát triển nhà trường, nhưng cũng vừa là thách thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh phải tích cực, chủ động học tập, nắm bắt học hỏi và vận dụng để tránh bị tụt hậu.

Đội ngũ giáo viên được đào tạo cơ bản, một số có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt.

Nhận thức về giáo dục và nhu cầu giáo dục chất lượng cao của xã hội phát triển nhanh chóng.

3. Thách thức

Trang thiết bị phục vụ dạy học hiện đại còn thiếu.

Điều kiện kinh tế xã hội của cả nước nói chung và của địa phương nói riêng ngày càng phát triển. Yêu cầu ngày càng cao của cha mẹ học sinh, của xã hội về chất lượng giáo dục trong nền kinh tế thị trường, đặc biệt là sự bùng nổ của khoa học công nghệ, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin... Điều đó giúp cho chất lượng giáo dục của nhiều địa phương trên cả nước cũng phát triển mạnh mẽ, đòi hỏi trang thiết bị dạy học, chất lượng đội ngũ, năng lực làm việc của cán bộ quản lý đến giáo viên, công nhân viên nhà trường phải thay đổi tích cực để nắm bắt, thích nghi, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, theo kịp sự phát triển chung của xã hội.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾT QUẢ GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2020-2025

1. Mặt đạt được và nguyên nhân

Trong những năm qua, công tác giáo dục của trường đã có nhiều chuyển biến tích cực về chất lượng và hiệu quả, quy mô trường lớp được duy trì ổn định.

- Cơ sở vật chất được đầu tư, xây dựng, đảm bảo đủ phòng học và các phòng chức năng, cơ sở vật chất phục vụ chăm sóc bán trú. (Bếp ăn 1 chiều)

- Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị dạy học (ti vi, máy chiếu, máy tính, internet, các phần mềm quản lý,...) được đầu tư, nâng cấp và bổ sung hàng năm bước đầu đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục.

- Chất lượng đội ngũ ngày càng được nâng cao. Trình độ chuyên môn Đại học nâng từ 77,6% (38/49 đ/c) năm 2020 lên 96% năm 2025 và 01 CBQL có trình độ thạc sỹ; 02 GV đang học Cao học; 01 nhân viên có trình độ Cao đẳng đang học Đại học. Các hoạt động chuyên môn của nhà trường được tổ chức nghiêm túc và có chất lượng cả về hình thức và nội dung, đáp ứng được nhu cầu học tập, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Chất lượng giáo dục của nhà trường có sự tiến bộ theo từng năm. Hàng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt từ 99,6% trở lên. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 hàng năm đạt 100%. Không có học sinh bỏ học giữa chừng.

- Chất lượng 5 năm học gần đây:

+ Kết quả giáo dục học sinh năm học 2020-2021:

Hoàn thành chương trình lớp học: 933/937 em; tỷ lệ 99,6%

Chưa hoàn thành chương trình lớp học 04 em; tỷ lệ 0,4%

Hoàn thành chương trình tiểu học: 171/171 em ; tỷ lệ 100% (Trong đó có 01 HSKT học hòa nhập)

+ Kết quả giáo dục học sinh năm học 2021-2022:

Hoàn thành chương trình lớp học: 938/943 em; tỷ lệ 99,5%

Chưa hoàn thành chương trình lớp học 05 em; tỷ lệ 0,5%

Hoàn thành chương trình tiểu học: 228/228, tỷ lệ 100% (Trong đó có 02 HSKT học hòa nhập)

+ Kết quả giáo dục học sinh năm học 2022-2023:

Hoàn thành chương trình lớp học: 890/894; tỷ lệ 99,6%

Số HS rèn luyện trong hè: 4/894; tỷ lệ 0,4% (Trong đó có 01 HSKT học hòa nhập)

Hoàn thành chương trình tiểu học: 247/247, tỷ lệ 100% (Trong đó có 01 HSKT học hòa nhập)

+ Kết quả giáo dục học sinh năm học 2023-2024:

Hoàn thành chương trình lớp học: 870/872; tỷ lệ 99,8%

Số HS rèn luyện trong hè: 2/872; tỷ lệ 0,2%

Hoàn thành chương trình tiểu học: 227/227, tỷ lệ 100% (Trong đó có 01 HSKT học hòa nhập)

+ Kết quả giáo dục học sinh năm học 2024-2025:

Hoàn thành chương trình lớp học: 842/845; tỷ lệ 99,6%

Số HS rèn luyện trong hè: 3/845; tỷ lệ 0,4%

Hoàn thành chương trình tiểu học: 220/220, tỷ lệ 100%

- Kết quả xếp loại tập thể hàng năm:

Năm học: 2020-2021:

Năm học: 2021-2022:

Năm học: 2022-2023: Tập thể Lao động Tiên tiến

Năm học: 2023-2024: Tập thể Lao động Tiên tiến

Năm học: 2024-2025: Tập thể Lao động Xuất sắc, UBND huyện tặng Giấy khen

- Năm 2024 nhà trường đã được kiểm tra lại, công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1; KĐCL cấp độ 2.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan.

- Là một trường nằm trên địa bàn trung tâm xã Mao Điền nên nhiều gia đình có điều kiện tương đối thuận lợi. Phần lớn học sinh ngoan, có ý thức học tập tốt.

- Cơ sở vật chất được địa phương quan tâm đầu tư hàng năm cùng với sự chung tay đóng góp của nhân dân và sự cố gắng của tập thể CB-GV-NV nhà trường nên ngày càng khang trang, đầy đủ, đáp ứng cho 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

- Đội ngũ giáo viên bảo đảm số lượng và cơ cấu.

- CB-GV-NV ý thức được sự phát triển mạnh mẽ của xã hội và đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, chất lượng đào tạo nên đội ngũ đã có sự phát triển khá mạnh mẽ đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

2.2. Nguyên nhân chủ quan.

- Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình. Thực hiện hiệu quả việc dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, linh hoạt trong việc điều chỉnh nội dung dạy học và tích hợp giáo dục: Kỹ năng sống, giáo dục môi trường, biển đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả và giáo dục địa phương.

- Các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường được tổ chức nghiêm túc và hiệu quả cả về hình thức và nội dung.

- Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn tốt, tích cực đổi mới phương pháp. Tổ chức tốt việc đánh giá học sinh theo quy định hiện hành.

3. Những nội dung ưu tiên thực hiện giai đoạn 2025-2030

+ Về đội ngũ

- Đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu giáo viên để thực hiện dạy học 9-10 buổi/tuần cho 100% học sinh toàn trường.

- Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nâng cao tỷ lệ giáo viên có trình độ trên Đại học từ 6% lên đến 10%.

- Xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện hướng đến bước đầu xây dựng trường học hạnh phúc.

+ Về cơ sở vật chất

- Rà soát cơ sở vật chất, xác định các hạng mục ưu tiên tu sửa, nâng cấp, thay thế hoặc đầu tư xây mới theo lộ trình hàng năm.

- Tham mưu đề xuất quy hoạch lại một số hạng mục như dãy nhà A ; B ; phòng Mỹ thuật, Âm nhạc khu Trung tâm; Mở rộng quỹ đất khu Trung tâm để xây nhà đa năng, làm bãi tập, sân chơi cho HS.

- Trang bị dần các thiết bị dạy học hiện đại. Phát triển hạ tầng công nghệ số đáp ứng nhu cầu quản lý dạy học. Trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học lớp các lớp theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Tiếp tục xây dựng cảnh quan nhà trường khang trang, sạch - đẹp - an toàn - thân thiện.

+ Công tác dạy học, kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc gia

- Tổ chức cho học sinh làm quen Tin học đối với học sinh lớp 2

- Tổ chức cho 100% học sinh lớp 1 và 2 làm quen với Tiếng Anh.

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trong quản lý, dạy-học.

- Nâng cao chất lượng giáo dục hàng năm đảm bảo tính bền vững.

- Phấn đấu kiểm định chất lượng cấp độ 3 và trường chuẩn QG mức độ 2 vào năm học 2028-2029.

B. KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

I. SỨ MỆNH

Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, nền nếp, năng động để mỗi học sinh đều có cơ hội phát huy năng lực sở trường và tư duy sáng tạo hướng đến xây dựng trường học hạnh phúc.

II. TẦM NHÌN

Là một trường có chất lượng giáo dục cao, nơi khơi nguồn những ý tưởng sáng tạo của tuổi thơ; nơi tiếp sức để các em vững bước vào tương lai; nơi mà mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh luôn khát vọng cống hiến vì một nhà trường phát triển toàn diện.

III. GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Dân chủ - Kỷ cương; Đoàn kết - Trách nhiệm; Hợp tác - Sáng tạo; Thân thiện - Hạnh phúc.

IV. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG:

- Khẩu hiệu hành động:

Trường Tiểu học Tân Trường I, nơi khơi nguồn những ý tưởng sáng tạo của tuổi thơ; nơi tiếp sức để các em vững bước vào tương lai.

- Phương châm

+ Làm việc với trí tuệ.

+ Làm việc với kỹ năng.

+ Làm việc với lương tâm, trách nhiệm và đạo đức nhà giáo.

- Cam kết: Tất cả vì HS thân yêu, vì sự phát triển của nhà trường, vì sự nghiệp giáo dục của địa phương.

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung

1. Thực hiện tốt công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, công tác chính trị tư tưởng trong nhà trường nhằm xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

2. Thông qua thực hiện chương trình hành động làm cho mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nhận thức đầy đủ về vai trò, nhiệm vụ của bản thân đối với sự nghiệp giáo dục, nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ thầy, cô giáo. Xây dựng CSVC khang trang, tăng cường trang bị thiết bị giảng dạy đầy đủ và hiện đại. Chất lượng giáo dục không ngừng nâng cao.

3. Tiếp tục duy trì, củng cố mọi nề nếp hoạt động của nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí, phấn đấu trường **Chuẩn Quốc gia mức độ 2**;

4. Tạo sự chuyên biến cơ bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, kỹ năng và phương pháp tự học, kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn minh, phát huy giá trị truyền thống con người Việt Nam... Tạo dựng được môi trường học tập năng động, phát huy được năng lực, sở trường của mỗi thành viên trong nhà trường hướng tới xây dựng trường học hạnh phúc.

5. Xây dựng và phát triển giáo dục STEM, công dân số, ứng dụng khoa học công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh.
6. Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong công tác xã hội hóa giáo dục tạo ra bước chuyển biến vững chắc về cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục khang trang, thân thiện, an toàn.
7. Xây dựng hạ tầng công nghệ số dần hiện đại đáp ứng về dung lượng, băng thông rộng rãi, từng bước làm chủ các phần mềm ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học.
8. Phần đầu đến năm 2035 trở thành trường có chất lượng giáo dục cao, nơi khơi nguồn những ý tưởng sáng tạo của tuổi thơ; nơi tiếp sức để các em vững bước vào tương lai; nơi mà mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh luôn khát vọng cống hiến vì một nhà trường phát triển toàn diện.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ TỪNG NĂM HỌC

1. Mục tiêu cụ thể:

1.1. Năm học 2025 - 2026:

** Về đội ngũ giáo viên:*

- Đủ về số lượng, cơ cấu giáo viên
- Có 100% đội ngũ giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo. 02 GV đang học Cao học.
- Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, trong đó: 20% được đánh giá đạt mức Khá, 80% đạt mức Tốt.
- Đảm bảo 100% học sinh lớp 1; 2 được làm quen với Tiếng Anh.
- Triển khai cho HS lớp 2 làm quen với Tin học.

** Về cơ sở vật chất:*

- Tiếp tục đầu tư trang bị thêm thiết bị dạy học hiện đại (máy tính, ti vic...), nâng cao chất lượng hệ thống Internet. Tiếp tục đầu tư, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý và dạy học,...
- Trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học cho các khối lớp.
- Tiếp tục cải tạo, bổ sung các thiết bị vận động ngoài trời, các thiết bị thể dục, thể thao khác.

** Về quy mô trường lớp và kết quả giáo dục, trường chuẩn quốc gia:*

- Số lớp: 32 lớp.
- Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn vào học lớp 1.
- Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học.
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học duy trì 99,8% trở lên.

- 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.
- Tổ chức các câu lạc bộ học sinh theo nhu cầu, sở thích, năng khiếu
- Duy trì trường Chuẩn Quốc gia mức độ 1

1.2. Năm học 2026 - 2027:

** Về đội ngũ giáo viên:*

- Đủ về số lượng, cơ cấu giáo viên
- Có 100% giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo. Trong đó, trình độ trên chuẩn đạt 4,6%.
- Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, trong đó 20% được đánh giá đạt mức Khá và 80% được đánh giá đạt mức Tốt.

** Về cơ sở vật chất:*

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn
- Tiếp tục trang bị thêm thiết bị dạy học hiện đại, hạ tầng công nghệ số.
- Tiếp tục cải tạo cảnh quan, đầu tư trang bị các thiết bị trò chơi vận động, các thiết bị thể dục, thể thao khác phục vụ dạy học, phục vụ nhu cầu của giáo viên và học sinh.

- Xây dựng thư viện số. **Xây dựng 01 lớp học thông minh.**

** Về quy mô trường lớp và kết quả giáo dục, trường chuẩn Quốc gia:*

- Dự kiến: 31 lớp.
- Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn vào học lớp 1.
- Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học.
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học duy trì 99,8% trở lên.
- 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình trường học hạnh phúc
- Duy trì trường Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

1.3. Năm học 2027 - 2028:

** Về đội ngũ giáo viên:*

- 100% giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo. Trong đó, trình độ trên Đại học đạt 5-10%.
- 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, trong đó 100% được đánh giá đạt mức Tốt.

** Về cơ sở vật chất:*

- Tiếp tục cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang bị thêm thiết bị dạy học hiện đại.

- Xây dựng thư viện số. **Duy trì 01 lớp học thông minh.**

- Đảm bảo mỗi phòng học có 01 máy tính

** Về quy mô trường lớp, kết quả giáo dục; công tác phổ cập, kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia:*

- Dự kiến: 30 lớp. Mỗi lớp có không quá 35 học sinh.

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn vào học lớp 1.

- Duy trì sĩ số 100%.

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả mô hình học tự chọn, mô hình câu lạc bộ,...

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học duy trì 99,9% trở lên.

- 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

- Duy trì Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Phần đầu trường Chuẩn Quốc gia mức độ 2.

1.4. Năm học 2028 - 2029:

** Về đội ngũ giáo viên:*

- Có 100% giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo. Trong đó, trình độ trên Đại học đạt 5-10%.

- Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, trong đó 100% được đánh giá đạt mức Tốt.

** Về cơ sở vật chất:*

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại, phát triển hạ tầng công nghệ số. **Xây dựng 02 lớp học thông minh/2 khu.**

- Cảnh quan trường lớp khang trang, sạch đẹp, an toàn.

** Về quy mô trường lớp, kết quả giáo dục; công tác phổ cập, kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia:*

- Dự kiến: 30 lớp. Mỗi lớp có không quá 35 học sinh.

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn vào học lớp 1.

- Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học duy trì 99,9% trở lên.

- 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

- Duy trì Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3

- Duy trì trường Chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Tiếp tục xây dựng mô hình trường học hạnh phúc

1.5. Năm học 2029 - 2030:

** Về đội ngũ giáo viên:*

- 100% giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo. Trong đó, trình độ trên Đại học đạt từ 10-15% trở lên
- 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, trong đó 100% được đánh giá đạt mức Tốt.

** Về cơ sở vật chất:*

- Tiếp tục đầu tư trang bị thêm thiết bị dạy học hiện đại. Phát triển hạ tầng công nghệ số đáp ứng tốt nhu cầu quản lý, dạy học và giáo dục. **Duy trì 02 lớp học thông minh/2 khu.**

- Cảnh quan trường lớp khang trang, sạch đẹp, an toàn.

** Về quy mô trường lớp, kết quả giáo dục; công tác phổ cập, kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia:*

- Dự kiến: 30 lớp. Mỗi lớp có không quá 35 học sinh.
- Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn vào học lớp 1.
- Tiếp tục tổ chức hiệu quả mô hình học tự chọn, mô hình câu lạc bộ,..
- Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học.
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học duy trì 99,9% trở lên.
- 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.
- Duy trì trường Chuẩn quốc gia mức độ 2.
- Tiếp tục xây dựng mô hình trường học hạnh phúc

1.6. Giai đoạn 2030-2035:

Hạ tầng công nghệ số hiện đại và băng thông rộng rãi, đáp ứng tốt nhu cầu quản lý, dạy học và giáo dục.

Đội ngũ CBQL, GV có chất lượng cao. Trình độ đào tạo trên chuẩn đạt từ 15-20%.

Học sinh được tạo điều kiện tối đa để phát huy khả năng tự học, phát triển năng lực, phẩm chất, năng khiếu, sở trường.

Phân đấu hàng năm có 99.8% đến 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học.

Tiếp tục xây dựng mô hình trường học hạnh phúc; lớp học thông minh.

2. Phát triển quy mô trường lớp

Năm học	Số lớp	Số học sinh	Tăng +; Giảm -
2025-2026	32	1066	+1
2026-2027	31	1032	-34
2027-2028	30	1001	-31

2028-2029	30	1005	+4
2029-2030	30	1000	-5

3. Đội ngũ CBQL - GV - NV

3.1. Trình độ đào tạo chuyên môn

Năm học	Tổng số	Trình độ chuyên môn			
		Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
2025-2026	50	1	47	1	1
2026-2027	50	3	46	0	1
2027-2028	52	3	48	0	1
2028-2029	52	5	46	0	1
2029-2030	52	5	46	0	1

3.2. Đánh giá Chuẩn giáo viên

Năm học	Tổng số	Trình độ lý luận chính trị		Xếp loại chuẩn nghề nghiệp				Đảng viên
		TC	SC	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
2025-2026	43	2	41	35	8	0	0	34
2026-2027	43	3	40	35	8	0	0	36
2027-2028	45	4	41	45		0	0	38
2028-2029	45	4	41	45		0	0	39
2029-2030	45	4	41	45		0	0	39

4. Chất lượng học sinh

Năm học	Số học sinh	Duy trì sĩ số (%)	Xếp loại cuối năm (%)		Hoàn thành chương trình lớp học	Hoàn thành Chương trình tiêu học
			HTXS	HTT		
2025-2026	1066	100	44,5	23,5	99,8-100%	100%
2026-2027	1032	100	45	24	99,8-100%	100%
2027-2028	1001	100	45,5	25	99,9-100%	100%
2028-2029	1005	100	46	27	99,9-100%	100%
2029-2030	1000	100	48	30	99,9-100%	100%

5. Về thư viện và trang thiết bị dạy-học

Có đủ sách giáo khoa phục vụ giảng dạy của giáo viên và đáp ứng được nhu cầu cho HS có hoàn cảnh khó khăn mượn.

Sách nghiệp vụ, sách tham khảo, sách pháp luật, sách thiếu nhi hàng năm được bổ sung đầy đủ ngày càng phong phú và đa dạng cả về số lượng và đầu sách. Hoạt động của thư viện đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức

nhằm thu hút đông đảo cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia, phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.

Tiếp tục công tác quản lý thư viện bằng phần mềm nhằm đảm bảo tính khoa học, hiệu quả trong quá trình bảo quản, sử dụng, báo cáo, tiến tới hoàn thiện xây dựng thư viện số từ năm học 2027-2028.

Năm học 2026-2027 mở rộng mô hình thư viện xanh, thư viện ngoài trời. Hàng năm, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị dạy học hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu cơ bản của giáo viên.

Đảm bảo đủ đồ dùng, thiết bị dạy học cần thiết cho từng khối lớp. Đầu tư mua sắm sách, trang thiết bị dạy học ít nhất 30 000 000 đồng/năm.

Tăng cường trang thiết bị vận động, nhất là thiết bị thể dục, thể thao.

D. CÁC NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

I. XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐOÀN KẾT, KỶ CƯƠNG, TRÁCH NHIỆM, NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO

Đây là nhiệm vụ then chốt và có ý nghĩa quyết định kết quả các mặt hoạt động trong nhà trường, cũng là nhiệm vụ trọng tâm góp phần thực hiện tốt Nghị quyết 29 về *“Đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục & Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”* và kết luận 91/KL-TW ngày 12/8/2024 của Bộ chính trị về Tiếp tục *“Đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục & Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*

+ *Xây dựng đội ngũ:*

Nhiệm vụ: Xây dựng bộ máy nhà trường với đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có chất lượng chuyên môn tốt, có đạo đức nghề nghiệp và tác phong sư phạm mẫu mực, tâm huyết, yêu nghề, mến trẻ, năng động, sáng tạo, đảm bảo ứng dụng công nghệ số tốt, đoàn kết, thống nhất.

Giải pháp:

- Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức và ý thức nghề nghiệp cho cán bộ, giáo viên, làm cho mỗi người nhận thức rõ vai trò của quyết định chất lượng giáo dục của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Việc đổi mới và phát triển giáo dục là trách nhiệm của mỗi cá nhân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Hàng năm, kiện toàn các bộ máy, đoàn thể trong nhà trường từ đầu năm học.

- Bố trí và tổ chức bộ máy nhà trường phải đảm bảo ở mỗi bộ phận, tổ khối chuyên môn có ít nhất một đảng viên tiêu biểu làm nòng cốt. Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên đảm bảo phù hợp với năng lực

và sở trường nhằm phát huy hết tinh thần trách nhiệm và năng lực của mỗi người trong việc triển khai và thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao trình độ lý luận, nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ tổ trưởng chuyên môn. Phát huy vai trò của tổ trưởng tổ chuyên môn trong công tác điều hành, tổ chức các hoạt động dạy-học. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn và đội ngũ tổ khối trưởng thường xuyên tìm tòi, nghiên cứu nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tổ chức chuyên đề, thực tập, thao giảng.

- Thực hiện linh hoạt, sáng tạo việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho giáo viên, đổi mới sáng tạo phương pháp, trong đó chú trọng giáo dục học sinh phương pháp học và tự học nhằm phát triển tốt nhất năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tạo điều kiện cho số giáo viên còn chậm về ứng dụng Công nghệ thông tin được giúp đỡ, bồi dưỡng về kỹ năng tin học, sử dụng, khai thác các phần mềm ứng dụng. Động viên số giáo viên này tích cực tự học, tự bồi dưỡng, học hỏi đồng nghiệp; giao cho giáo viên Tin học bồi dưỡng thêm những kỹ năng cơ bản, cần thiết phục vụ dạy-học.

- Khuyến khích, động viên, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, tham gia các lớp đào tạo nâng chuẩn trình độ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng thực hành ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ phục vụ cho công tác dạy học và làm việc trong môi trường ngày càng tiên tiến, đáp ứng tốt yêu cầu công việc được giao. Đảm bảo đạt tỷ lệ GV đạt chuẩn về trình độ theo đúng lộ trình.

- Tạo dựng môi trường làm việc thân thiện, năng động trong điều kiện và khả năng tốt nhất có thể của nhà trường, đề cao tinh thần hợp tác, chia sẻ làm cho mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều muốn cống hiến cho sự phát triển của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ: kiểm tra chuyên đề, kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên, tăng cường dự giờ, thăm lớp nhằm tư vấn, thúc đẩy cho giáo viên, phát huy tốt hiệu quả của công tác kiểm tra.

- Tiếp tục phát triển đội ngũ giáo viên nòng cốt, quan tâm bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trẻ, tạo nguồn cho các hội thi giáo viên giỏi các cấp bằng cách tạo cơ hội cho những giáo viên này thể hiện năng lực, thường xuyên dự giờ, trao đổi nhằm chia sẻ, tư vấn cho giáo viên về kinh nghiệm, phương pháp tổ chức dạy-học.

- Xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất bằng nhiều giải pháp.

- + Thường xuyên nắm bắt tư tưởng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên cũng như dư luận của quần chúng nhân dân về các vấn đề liên quan đến hoạt động của nhà trường để phân tích, nhận định, kịp thời điều chỉnh, hạn chế những sai lệch có thể có, để giải đáp, làm rõ ở những vấn đề theo khả năng và trách nhiệm của nhà trường, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

+ Kịp thời giải quyết dứt điểm kiến nghị, thắc mắc của giáo viên, nhân viên. Khéo léo, kiên trì trong việc giải quyết những vấn đề khúc mắc, đoàn kết cục bộ.

+ Phát huy vai trò của Đoàn TN và các bộ phận khác bằng việc phối hợp tổ chức các hoạt động tập thể, các buổi giao lưu văn nghệ, sinh nhật, các cuộc thi ngoài hoạt động chuyên môn, tổ chức tham quan du lịch cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm tạo sự hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, phát huy tinh thần đồng đội, tạo ra sự gắn kết một cách tự nhiên, thoải mái trong tập thể sư phạm nhà trường.

+ Đảm bảo hài hòa lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân trên cơ sở pháp lý nhằm tạo động lực thúc đẩy đội ngũ hăng hái, nỗ lực phấn đấu vươn lên.

+ Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ và công tác quản lý:

- Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu để nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Ban giám hiệu thường xuyên trau dồi, học hỏi nhằm tích lũy cả về trình độ lý luận, chuyên môn và năng lực quản lý để nâng cao hiệu quả công việc và nâng cao uy tín trong nhà trường. Hiệu trưởng phải gương mẫu năng động, sáng tạo, dân chủ quyết đoán trong công việc, tiếp thu ý kiến đóng góp, xây dựng của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai minh bạch để trường học thực sự là khối thống nhất đồng bộ trong mọi hoạt động.

- Xây dựng kỉ cương, nề nếp làm việc của cá nhân, của đơn vị dân chủ, khoa học, tổ chức hội họp đúng thời gian, nghiêm túc và hiệu quả.

- Thực hiện công tác chỉ đạo, triển khai cải cách hành chính đối với cán bộ, viên chức, triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của trường, có giám sát và đánh giá việc triển khai theo quy định.

- Quy định rõ và đề cao trách nhiệm người đứng đầu nhà trường trong việc triển khai công tác cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện việc rà soát về chức danh, tiêu chuẩn của từng vị trí việc làm; tăng cường công khai minh bạch, rạch nhiệm hoạt động công vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trong nhà trường.

- Thực hiện phân công giáo viên chủ nhiệm lớp thay đổi hàng năm đảm bảo dạy được toàn cấp. Thực hiện thí điểm về việc phân công giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo lớp từ đầu cấp đến cuối cấp nhằm mục đích để giáo viên quan tâm đầu tư về chuyên môn và tăng cường việc tự chịu trách nhiệm về kết quả giáo dục của lớp mình chủ nhiệm.

- Tiếp tục tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý với việc sử dụng tốt cổng thông tin quản lý giáo dục, tăng cường ứng dụng các phần mềm quản lý chất lượng, cơ sở vật chất, nhân sự, tài chính, thư viện.

Duy trì và phát huy hiệu quả công thông tin điện tử của nhà trường nhằm đảm bảo cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh có thể khai thác, cập nhật các dữ liệu, thông tin, văn bản bao gồm cả thông tin kế hoạch hoạt động, thời khoá biểu, kết quả đánh giá học sinh... đáp ứng yêu cầu nhanh, chính xác và tiết kiệm.

- Thực hiện đúng quy định của pháp luật về công tác tài chính, xây dựng "Quy chế chi tiêu nội bộ" đảm bảo dân chủ công khai, minh bạch. Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai theo Thông tư 09/2024/TT- BGDDT Thông tư ban hành quy chế công khai đối với các cơ sở giáo dục, trong đó có công khai tài chính, đội ngũ, cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục.

- Tuyên truyền rộng rãi đến phụ huynh về công tác tổ chức bán trú cho học sinh. Tổ chức hiệu quả công tác bán trú nhằm giải quyết dứt điểm tình trạng đưa trẻ về nhà vào buổi trưa của giáo viên. Kiên quyết trong việc tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về nuôi trẻ trái quy định.

II. XÂY DỰNG CSVC ĐÁP ỨNG ĐẦY ĐỦ CÁC YÊU CẦU VỀ PHÒNG HỌC, SÂN CHƠI, BÃI TẬP; TĂNG CƯỜNG TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC THEO HƯỚNG ĐA DẠNG HÓA VÀ HIỆN ĐẠI HÓA

- Hàng năm, rà soát, đánh giá về thực trạng cơ sở vật chất của nhà trường, xây dựng kế hoạch cụ thể, tham mưu với lãnh đạo địa phương, ngành giáo dục thành phố để được đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu phục vụ cho dạy và học mà trước mắt là đảm bảo đủ phòng học và các phòng chức năng phục vụ học tập.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch bổ sung trang thiết bị dạy học hiện đại, phát triển hạ tầng công nghệ số nhằm đảm bảo chuẩn bị tốt nhất cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học của nhà trường theo lộ trình.

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng trang thiết bị phòng học bộ môn, phòng chức năng, vườn trường, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thư viện thiết bị. Tăng cường quản lý, bảo quản, khai thác, sử dụng thiết bị dạy học sẵn có của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong giáo viên nhằm phát huy sự sáng tạo của giáo viên, tiết kiệm tài chính, tự bổ sung làm phong phú đồ dùng dạy học của nhà trường.

- Chăm lo xây dựng cảnh quan: cải tạo, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, cây xanh bóng mát sân trường. Thực hiện tốt công tác vận động tài trợ tạo môi

trường học tập lành mạnh, thân thiện, gần gũi với thiên nhiên, xây dựng cảnh quan nhà trường đạt tiêu chuẩn xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện, có không gian vui chơi, có bãi tập đảm bảo an toàn.

III. THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC, HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH, XHH GIÁO DỤC. TĂNG CƯỜNG MỐI QUAN HỆ GIỮ GIA ĐÌNH – NHÀ TRƯỜNG – XÃ HỘI; TĂNG CƯỜNG GIAO LƯU, HỢP TÁC TRONG VÀ NGOÀI NHÀ TRƯỜNG

Xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa trên cơ sở kết quả rà soát, kiểm kê, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hàng năm và nhu cầu thực tế nhằm bố trí và sử dụng ngân sách hợp lý, hiệu quả.

Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục (Huy động các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện) theo đúng quy định của pháp luật, sử dụng hợp lý, hiệu quả nhằm xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy-học.

Thực hiện tốt công tác phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình với các tổ chức xã hội khác trên địa bàn trong các hoạt động giáo dục, các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, cho học sinh.

Động viên giáo viên tích cực tìm hiểu, tham khảo và áp dụng nội dung, phương thức dạy học, kiểm tra đánh giá của các nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới vào thực tiễn.

Áp dụng công nghệ thông tin để tăng cường giao lưu, kết nối học hỏi với các trường bạn trong và ngoài tỉnh.

IV. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP LÀNH MẠNH, DÂN CHỦ, AN TOÀN, THÂN THIỆN, SÁNG TẠO, CHẤT LƯỢNG VÀ BÌNH ĐẲNG NHẪM TẠO DỰNG THƯỜNG HIỆU NHÀ TRƯỜNG

1. Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, dân chủ, an toàn, thân thiện, sáng tạo, và bình đẳng

1.1. Trước hết cần quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, và học sinh:

Môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện là môi trường giáo dục mà người học được bảo vệ, không bị tổn hại về thể chất và tinh thần; không có tệ nạn xã hội, không bạo lực; người học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có lối sống lành mạnh, ứng xử văn hoá; người học được tôn trọng, đối xử công bằng, bình đẳng và nhân ái; được phát huy dân chủ và tạo điều kiện để phát triển phẩm chất và năng lực.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường là trách nhiệm của mỗi thành viên nhà trường và toàn xã hội.

1.2. Tập trung mọi nguồn lực để xây dựng cảnh quan nhà trường đảm bảo an toàn, xanh-sạch-đẹp, thân thiện:

Có đủ không gian, diện tích sân chơi, vườn hoa, thảm cỏ, gần gũi với thiên nhiên, đầu tư mua sắm đồ dùng, đồ chơi, các thiết bị vận động khác nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và vui chơi của học sinh. Động viên, khích lệ, biểu dương ghi nhận thành tích của những giáo viên có nhiều sáng tạo, năng động trong các hoạt động dạy học, giáo dục, xây dựng cảnh quan, lớp học.

1.3. Tổ chức linh hoạt, hiệu quả mô hình các câu lạc bộ học tập, văn nghệ, thể dục thể thao, STEM nhằm tạo môi trường học tập đa dạng, tạo sự hứng thú, rèn luyện kỹ năng, sức khỏe cho học sinh, sự đồng thuận và ủng hộ của phụ huynh.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động xã hội, từ thiện vì cộng đồng, hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao an toàn, lành mạnh, thân thiện, bình đẳng, phù hợp với độ tuổi, đặc điểm sinh lý, tâm lý của học sinh nhằm phát triển năng khiếu, phát huy sở trường, thỏa mãn đam mê, sở thích lành mạnh của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

1.4. Thực hiện triệt để quy trình về an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng tránh tai nạn, thương tích.

Triển khai hiệu quả các biện pháp thực hiện kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn, phòng, chống cháy, nổ; phòng tránh đuối nước, phòng tránh xâm hại, vệ sinh an toàn thực phẩm,...

1.5. Thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường.

Phát triển văn hóa nhà trường thông qua việc xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện; xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên và học sinh, học sinh với học sinh, giáo viên với giáo viên, giữa giáo viên với phụ huynh.

- Tiếp tục coi việc giáo dục ý thức, tình cảm đạo đức, lối sống lành mạnh, lòng nhân ái, hành vi ứng xử văn hóa, kỹ năng giao tiếp văn minh lịch sự, phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và con người Việt Nam cho học sinh là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong công tác giáo dục đạo đức. Chỉ đạo dạy học có hiệu quả môn Đạo đức, tích hợp giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, giáo dục giới tính, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại, quốc phòng an ninh, quyền con người.. trong các môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Đa dạng hóa các hình thức giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh bị xâm hại, phòng tránh tai nạn, thương tích, đuối nước... thông qua các hoạt động tuyên truyền, sinh hoạt tập thể, các hội thi, giao lưu trong học sinh, các trò chơi học tập đảm bảo đa dạng, phong phú, hấp dẫn về nội dung và hình thức nhằm thu hút đông đảo học sinh tham gia.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp tục phát huy tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện, thực hiện tốt mô hình “Trường

học xanh”, mô hình “*Nuôi heo đất, tiếp sức đến trường*”, để chung sức cùng cộng đồng, giúp đỡ, động viên học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó vươn lên, tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, định hướng giá trị sống cho học sinh.

2. Nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng nhà trường trở thành trường có chất lượng cao.

Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông quy định, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

Điều chỉnh nội dung và yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy học của lớp trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh. Tập trung đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tốt nhất tính tích cực, sáng tạo, năng lực, phẩm chất của học sinh.

2.1. Triển khai các mô hình, phương pháp dạy học tiên tiến phát huy tối đa sự chủ động, khả năng tự học, khả năng tư duy, sáng tạo của HS.

- Tổ chức có hiệu quả dạy 2 buổi/ngày, quản lý một cách chặt chẽ, cụ thể về thời gian và nội dung chương trình, ưu tiên cho phát triển năng lực, năng khiếu, phụ đạo học sinh ở buổi học thứ hai trong ngày.

- Đổi mới phương pháp dạy học thực hiện bước chuyển mạnh mẽ từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc HS học được cái gì đến chỗ quan tâm phương pháp học của HS như thế nào vận dụng được cái gì qua việc học.

- Vận dụng linh hoạt dạy học giải quyết vấn đề; dạy học theo tình huống, dạy học định hướng hành động.

- Xây dựng và tổ chức hiệu quả các chuyên đề dạy học, tổ chức giáo dục STEM, dạy học tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài, giáo dục kỹ năng công dân số.

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống. Tăng cường dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh.

- Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục về quyền và bổn phận của trẻ em, bình đẳng giới; phòng tránh đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích,...

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông,...

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp với đa dạng về nội dung và hình thức.

- Tích cực đổi mới các nội dung hoạt động Đội, đặc biệt là các buổi chào cờ đầu tuần, chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục.

+ *Đối với tổ chuyên môn:*

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn, trong đó chú trọng việc đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn; tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng vận dụng vào thực tiễn cho giáo viên.

- Căn cứ vào nhu cầu của giáo viên và tình hình thực tế công tác dạy học của nhà trường để chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả các chuyên đề, hội giảng về đổi mới phương pháp dạy-học; vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy sự chủ động học tập của học sinh, nâng cao chất lượng dạy học.

- Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra chéo trong tổ, trong đó chú trọng việc kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn, công tác chấm chữa bài, nhận xét, đánh giá thường xuyên, hồ sơ sổ sách.

+ *Đối với giáo viên:*

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng năng lực tự học, phát huy tính chủ động tích cực của học sinh trong học tập; đổi mới kiểm tra đánh giá, tích cực làm và sử dụng đồ dùng dạy học, sử dụng hiệu quả trang thiết bị nghe nhìn và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, kỷ luật lao động; thực hiện dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; việc chấm trả bài cho học sinh; đánh giá xếp loại học sinh khách quan, trung thực, công bằng.

- Tăng cường tự học, tự bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy giữa giáo viên dạy giỏi các cấp và các giáo viên khác nhằm tạo ra sự đồng đều trong đội ngũ để thực hiện tốt việc giảng dạy hàng năm từng lớp trong cấp học theo sự phân công của Hiệu trưởng..

2.2. Kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

- Tham khảo, học tập cách đánh giá học sinh của giáo viên các nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới thông qua mạng Internet và các tài liệu, sách báo, thông tin đại chúng,...nhằm phát huy hiệu quả của việc đánh giá học sinh theo đúng tinh thần thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

- Tổ khối chuyên môn định kỳ đánh giá rút kinh nghiệm nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong đánh giá, nhất là đánh giá thường xuyên. Thực hiện đúng qui định về KT thường xuyên, định kỳ. Xác định nội dung kiểm tra dựa trên nội dung của từng bài học, từng chương và toàn bộ chương trình, chuẩn kiến thức kỹ năng của môn học;

- Đánh giá đúng trình độ HS với thái độ khách quan công bằng, công tâm, động viên tư duy sáng tạo, hướng dẫn HS biết tự đánh giá KQ học tập, tạo điều kiện cho HS đánh giá lẫn nhau, phân biệt được đúng, sai và rèn luyện kỹ năng tư duy. Đánh giá một cách toàn diện cả lý thuyết, năng lực thực hành, lựa chọn tỷ lệ về kiến thức và kỹ năng phù hợp.

- Đề kiểm tra phải đảm bảo phân hóa HS: HS có trình độ cơ bản, nâng cao, HS có năng lực trí tuệ và thực hành cao hơn. Giáo viên cần coi việc đánh giá là công cụ công cụ học tập chứ không phải là công cụ đo lường, vì vậy nội dung đánh giá cần đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập, động viên sự tiến bộ của HS, giúp HS sửa chữa các thiếu sót; chú ý hơn tới đánh giá cả quá trình học tập của HS, quan tâm tới mức độ hoạt động tích cực, chủ động của HS trong từng tiết học tiếp thu tri thức mới, ôn luyện cũng như các tiết thực hành, thí nghiệm.

- Xử lý kết quả sau kiểm tra, phân hóa được trình độ học sinh, trên cơ sở kết quả kiểm tra, giáo viên phân tích để có biện pháp phù hợp trong quá trình dạy, học.

+ *Đối với giáo viên*

- Tuyên truyền, phổ biến cho phụ huynh học sinh về Thông tư 27/2020, kịp thời giải thích, giải đáp những thắc mắc của phụ huynh học sinh (nếu có) theo khả năng và quyền hạn của mình. Giáo viên thống nhất với phụ huynh những nhiệm vụ cơ bản của học sinh ở nhà; hướng dẫn phụ huynh cách theo dõi, quan sát, nhận xét, giúp đỡ con em mình một cách kịp thời. Thống nhất hình thức, thời điểm trao đổi thông tin giữa phụ huynh với giáo viên chủ nhiệm để cùng tham gia đánh giá học sinh được tốt hơn.

- Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao kỹ năng quan sát, theo dõi, bao quát học sinh.

- Tự học hỏi để tích lũy, làm giàu thêm vốn từ ngữ cho mình để việc nhận xét, đánh giá HS đạt hiệu quả tốt hơn, chú trọng nhận xét, hướng dẫn bằng lời nói trực tiếp, lời nhận xét phải mang sắc thái tình cảm, động viên khích lệ, tạo động cơ cho học sinh hứng thú học tập, đồng thời cũng là lời chỉ dẫn giúp học sinh hiểu và tự nhận biết được khả năng và những hạn chế của mình để khắc phục, sửa chữa, hoàn thành các yêu cầu học tập phù hợp với khả năng.

- Coi trọng sự tiến bộ của học sinh qua từng hoạt động; biểu dương, khen ngợi kịp thời từng thành tích, tiến bộ nhỏ của các em giúp các em tự tin vươn lên.

- Tuyệt đối không so sánh học sinh này với học sinh khác; không chỉ trích những sai phạm của học sinh mà phải nhẹ nhàng, khéo léo lựa chọn từ ngữ phù hợp để nhắc nhở, động viên các em sửa chữa để vươn lên.

- Tổ chức tốt các hoạt động, tạo cơ hội cho tất cả học sinh đều được tự thể hiện mình, cùng trao đổi, chia sẻ, góp ý, đánh giá, nhận xét kết quả học tập, rèn luyện của bạn, nhóm bạn.

- Duy trì các buổi sinh hoạt tại lớp có nội dung bình bầu đánh giá học sinh giúp các em có hướng phấn đấu thi đua cùng bạn trong tập thể lớp.

2.3. Nâng cao chất lượng dạy và học Ngoại ngữ, Tin học.

- Đa dạng hình thức dạy và học tiếng Anh, tạo môi trường thuận lợi cho học sinh học tiếng Anh đồng thời có nhiều cơ hội được thể hiện tiếng Anh. Tăng cường đánh giá thường xuyên, học sinh tự đánh giá, bạn đánh giá, giáo viên đánh giá,... trong quá trình dạy và học tiếng Anh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh. Phát huy tối đa hiệu quả các điều kiện hiện dạy học ngoại ngữ cho học sinh (Phòng học ngoại ngữ, ứng dụng CNTT trong dạy học,...)

- Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tiếng Anh: tạo điều kiện cho GV Tiếng Anh tham gia bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực dạy-học và kiểm tra đánh giá năng lực học tập tiếng Anh của học sinh.

- Tăng cường các hoạt động giao lưu, ngoại khóa, câu lạc bộ nhằm tạo môi trường học tập, giao tiếp, tạo cơ hội cho HS có điều kiện sử dụng tiếng Anh trong các tình huống cụ thể, gần gũi với cuộc sống hàng ngày.

- Phát động phong trào giáo viên cùng học ngoại ngữ với học sinh.

+*Đối với dạy học Tin học:*

- Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy học Tin học. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giáo viên Tin học tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tăng cường giáo dục công dân số. Triển khai cho học sinh lớp 2 quen với **Tin học từ năm học 2025-2026**.

- Chỉ đạo GV Tin học chủ động tổ chức cho HS học tập dưới hình thức dự án, câu lạc bộ để học sinh tiếp cận, vận dụng kiến thức tin học, kỹ năng CNTT vào giải quyết các tình huống thực tế trong cuộc sống, phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

- Thành lập câu lạc bộ Tin học trong học sinh nhằm phát huy năng lực, nâng cao chất lượng học Tin học cho học sinh

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHỔ BIẾN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

- Tháng 8/2025 đến tháng 9/2025 hoàn thiện kế hoạch, tuyên truyền, phổ biến về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2025- 2030 và tầm nhìn đến 2035 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh.

- Công khai rộng rãi kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Đăng tải kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên trang thông tin điện tử và các bảng tin của nhà trường.

- Công bố sứ mệnh, tầm nhìn, phương châm hành động bằng khẩu hiệu, pano, áp phích trong khuôn viên nhà trường.

II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

- Thành lập ban soạn thảo, xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035.

- Thành lập Ban chỉ đạo đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra trong từng giai đoạn như sau:

a) Giai đoạn 1 năm học 2025-2026: Xây dựng kế hoạch chiến lược trình phòng VH-XH phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược.

b) Giai đoạn 2 năm 2026-2027: Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường theo kế hoạch.

c) Giai đoạn 3 từ năm 2027-2028: Khẳng định được thương hiệu, uy tín và hình ảnh của nhà trường (theo tầm nhìn).

d) Giai đoạn 4: Năm 2028-2030: Phát triển nhà trường lên tầm cao mới, hoàn thành sứ mệnh của nhà trường.

- Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

2. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm chính trong việc bồi dưỡng đội ngũ, công tác mũi nhọn, cùng với Tổ trưởng chuyên môn, tổng phụ trách Đội tổ chức tốt các hoạt động công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp, nâng cao chất lượng dạy học, chất lượng giáo dục học sinh.

Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục hàng năm.

3. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường

- Chịu trách nhiệm trong các hoạt động nâng cao chất lượng tổ chuyên môn, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm, xây dựng đội ngũ năng động, sáng tạo, đoàn kết; nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục, tạo dựng uy tín, thương hiệu về chất lượng dạy học và giáo dục. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ cụ thể, phù hợp với thực tế nhằm cụ thể hóa một cách hiệu quả kế hoạch chiến lược của nhà trường.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các cá nhân theo trách nhiệm của từng thành viên. Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên kiểm tra, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

- Định kỳ rà soát đánh giá việc thực hiện kế hoạch để đề ra giải pháp cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn.

4. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Cùng với nhà trường, thực hiện tuyên truyền, phổ biến kế hoạch chiến lược của nhà trường đến phụ huynh học sinh. Phối hợp với đoàn thể với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục và huy động sự tham gia góp sức của phụ huynh và nhân dân địa phương vào việc xây dựng và phát triển nhà trường.

- Chịu trách nhiệm chính trong việc nâng cao chất lượng dạy-học và hiệu quả giáo dục, tạo dựng uy tín, thương hiệu của nhà trường về chất lượng dạy-học, giáo dục. Chủ động trong việc tự bồi dưỡng, tham gia học tập nâng cao trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo dục.

- Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, kế hoạch năm học và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của tổ khối để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công nhằm cụ thể hóa mục tiêu, kế hoạch chiến lược của nhà trường theo từng giai đoạn.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch theo chức năng, quyền hạn và trong phạm vi mình được phân công phụ trách; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của cá nhân. Phân tích nguyên nhân tồn tại, hạn chế để đề xuất các biện pháp khắc phục điểm yếu và thực hiện kế hoạch tiếp theo./.

- Phối hợp thực hiện công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ đạo đức, năng sống, chấp hành an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, văn nghệ, thể thao, chăm sóc vườn hoa, cây cảnh...

5. Trách nhiệm của học sinh

Thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương; thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh. Đoàn kết, thân thiện, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường.

6. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp với nhà trường, giáo viên trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục, các hoạt động xã hội hóa giáo dục, tuyên truyền vận động các bậc cha

mẹ và nhân dân tạo sự đồng thuận trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường theo kế hoạch, chăm sóc và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập và tham gia môi trường giáo dục tốt, có điều kiện phát huy năng lực, vươn lên trong học tập và cuộc sống.

III. Điều chỉnh kế hoạch

Hàng năm và từng giai đoạn nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể kết quả thực hiện, xác định rõ những mặt đã làm được, những mặt chưa làm được, phân tích nguyên nhân để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đảm bảo phù hợp và đạt được mục tiêu kế hoạch đã đề ra theo đúng lộ trình.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2035. Yêu cầu toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- UBND xã (để b/c);
- Phòng VH-XH (để b/c);
- Các bộ phận CM, đoàn thể nhà trường (để t/h);
- CB-GV-NV (để t/h);
- Ban ĐDCMHS nhà trường (để t/h);
- Công khai trên cổng thông tin điện tử TH Tân Trường I,
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thị Duyên

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH
Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025
và tầm nhìn đến năm 2030

Năm 2002, trường TH Tân Trường I được tách ra từ trường TH Tân Trường, tiền thân là trường cấp I Tân Trường được thành lập năm 1956 trên cơ sở giáo dục học sinh phát triển một cách toàn diện: đức, trí, thể, mỹ; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; tập trung mũi nhọn học sinh giỏi; đẩy mạnh chất lượng đầu ra lớp 5, luôn xác định nhiệm vụ phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, góp phần bồi dưỡng nhân tài cho xã Tân Trường nói riêng và huyện Cẩm Giàng nói chung. Phấn đấu hoàn thành các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và được công nhận trường chuẩn Quốc gia các giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Kế hoạch điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 là nhằm định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động, phát triển của nhà trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới của nền kinh tế xã hội.

I. Tình hình nhà trường:

1. Môi trường bên trong:

1.1 Điểm mạnh:

a. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGV, NV):

Hiện nay, nhà trường có 52 CBGV, NV

Trong đó: CBQL: 02 đ/c;

Giáo viên: 46 đ/c; Nhân viên: 04 đ/c; Ngoài ra, nhà trường còn hợp đồng với 02 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên bán trú

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường luôn nhiệt tình, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có uy tín trước học sinh, đồng nghiệp, cán bộ và nhân dân địa phương. Tất cả đều đều tay say việc, phấn đấu đưa trường Tân Phong ngày một đi lên.

Đội ngũ giáo viên của nhà trường nhìn chung: trẻ, nhiệt tình, năng động, sáng tạo, yêu nghề mến trẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng. 100% CB, GV có trình độ đạt chuẩn. Hàng năm, 80% CBGV, NV

nhà trường đạt danh hiệu thi đua từ LĐTT trở lên, trong đó 15% đạt danh hiệu CSTĐ.

b. Chất lượng học sinh:

Năm học 2020-2021:

** Chất lượng học sinh đại trà:*

- Kết quả học tập các môn học và các hoạt động giáo dục:

HT và HT tốt: 99,6% (N/học 2019-2020: 99,8%) ; Chưa hoàn thành: 0,4

- Mức độ hình thành và phát triển năng lực; phẩm chất:

Đạt và Tốt: 100% Chưa đạt: 0

** Chất lượng mũi nhọn:*

- HS đạt giải cấp QG: 20 giải (tăng 18 giải so với n/h 19-20)

- HS đạt giải cấp tỉnh: 6 giải (giảm 06 giải so với n/h 19-20)

- HS đạt giải cấp huyện: 33 giải (giảm 05 giải so năm trước). Trong đó số giải Nhất: 04; giải Nhì: 08; giải Ba: 13. giải KK: 02

Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức cho HS tham gia Violympic Toán Tiếng Việt trên Internet trên tinh thần tự nguyện: Tổng số: 110 HS tham gia cấp tỉnh và 25 HS lớp 5 thi cấp QG.

Cuộc thi: Dân vũ, Sáng tạo TTNND, Em vẽ Trường học hạnh phúc,
Chờ kết quả

Năm học 2021-2022:

** Chất lượng học sinh đại trà:*

- Kết quả học tập các môn học và các hoạt động giáo dục:

HT và HT tốt: 99,5% (N/học 2020-2021: 99,6%) ; Chưa hoàn thành: 0,5

- Mức độ hình thành và phát triển năng lực; phẩm chất:

Đạt và Tốt: 100% Chưa đạt: 0

** Chất lượng mũi nhọn:*

- HS đạt giải cấp Quốc gia: 07 giải.

- HS đạt giải cấp tỉnh: 18 giải

- HS đạt giải cấp huyện: 33 giải

+ Tiếng Anh 4.0 (Bán kết): 10 HS tham gia, có 06 HS vào vòng chung kết

Năm học 2022-2023:

- Kết quả học tập các môn học và các hoạt động giáo dục:

HT và HT tốt: 99,6% (N/học 2021-2022: 99,5%) ; Chưa HT: 0,4%

- Mức độ hình thành và phát triển năng lực; phẩm chất:

Đạt và Tốt: 100%

Chưa đạt: 0

* Chất lượng mũi nhọn:

- HS đạt giải cấp Quốc gia: 03 giải và 29 HS được BTC cấp giấy chứng nhận Đã hoàn thành tốt vòng thi cấp Quốc gia năm học 2022-2023

- HS đạt giải cấp tỉnh: 16 giải

- HS đạt giải cấp huyện: 52 giải

- Các năm học 20-21; 21-22; 22-23: HS lớp 5 hoàn thành CTTH: 100%.

c. Về cơ sở vật chất:

Hiện nay, diện tích khuôn viên trường là 16 800 m², có hệ thống tường bao kiên cố, có cổng trường, biển trường, sân chơi, bãi tập, cảnh quan xanh-sạch- đẹp, là điều kiện tốt để đáp ứng các yêu cầu học tập, các hoạt động vui chơi, giải trí của học sinh.

Trường có 2 khu: Khu Trung tâm với 21 lớp. khu Chi Thành với 11 lớp, 10 phòng chức năng, trong đó có 02 phòng học Tin học ở 2 khu, 3 phòng học Tiếng Anh,... với đồ dùng dạy học hiện đại (bảng tương tác, ti vi có kết nối Internet,...) và có hệ thống trang thiết bị phù hợp cho đặc trưng từng bộ môn đáp ứng được nhu cầu dạy và học theo tinh thần đổi mới nội dung phương pháp dạy học, khu hiệu bộ đảm bảo cho việc đổi mới công tác quản lí và cập nhật công nghệ thông tin (Trường đã có 37 ti vi 41 máy vi tính cho giáo viên và học sinh).

Thư viện nhà trường có đầy đủ các đầu sách đảm bảo yêu cầu học tập và nghiên cứu của thầy - trò nhà trường.

1.2. Hạn chế:

a. Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:

- Công tác tham mưu của Ban giám hiệu đã cải tạo cảnh quan, khuôn viên trường với các cấp lãnh đạo chưa thực sự có hiệu quả.

- Điều kiện về nguồn lực tài chính chưa thật đảm bảo cho mọi hoạt động nhất là hoạt động chuyên môn.

b. Đội ngũ CBGV, NV:

- Một bộ phận nhỏ trong đội ngũ giáo viên của trường chưa thực sự tâm huyết với nghề nghiệp.

- Một số ít giáo viên do tuổi tác, việc tiếp cận với công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Đội ngũ giáo viên chưa thật sự đồng đều về tay nghề.

d. Chất lượng học sinh:

- Vẫn còn một bộ phận học sinh chưa chăm ngoan.
- Một số học sinh do điều kiện hoàn cảnh khó khăn nên sự quan tâm của gia đình chưa kịp thời.

e. Cơ sở vật chất:

- Quy hoạch tổng thể chưa thật đồng bộ, nhiều khu lớp học, nhiều bàn ghế, dụng cụ học tập bắt đầu xuống cấp, thiếu một số phòng chức năng và sân chơi, bãi tập cho HS, đặc biệt là khu Trung tâm.
- Thiết bị dạy học hiện đại môn Tiếng Anh chưa đáp ứng đủ

2. Môi trường bên ngoài:

2.1. Cơ hội:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo ngành, lãnh đạo địa phương xã Tân Trường; của UBND huyện và PGDĐT huyện Cẩm Giàng.
- Xã Tân Trường là địa phương có truyền thống hiếu học, luôn quan tâm tới giáo dục, công tác khuyến học, khuyến tài ở địa phương đã và đang phát triển mạnh và có những tác động tích cực đến phong trào giáo dục.
- Nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ và phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các ban ngành đoàn thể địa phương và Hội cha mẹ học sinh.

2.2. Thách thức:

- Cơ sở vật chất kĩ thuật chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học: Còn thiếu máy quay phim, chụp ảnh, máy trợ giảng...
- CSVC phục vụ cho các hoạt động vui chơi giải trí, TDTT tại nhà trường còn hạn chế: Thiếu nhà đa năng.
- Một số ít đồng chí GV còn chậm trong vấn đề đổi mới phương pháp giảng dạy, tiếp cận CNTT chưa thường xuyên.
- Một số phụ huynh học sinh do hoàn cảnh gia đình khó khăn, đi làm ăn xa, hay sống li thân nên việc chăm sóc con cái cũng hạn chế.
- Một số ít phụ huynh chưa phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục con em một cách kịp thời.

3. Các vấn đề chiến lược:

- Tiếp tục tập trung bồi dưỡng HSG, không ngừng nâng cao chất lượng đại trà, duy trì vị trí tốp đầu của huyện về chất lượng.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV, NV cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác.

- Tiếp tục đổi mới quản lý trong đó coi trọng vấn đề chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.
- Nâng cao trình độ tay nghề cho giáo viên.
- Xây dựng văn hoá nhà trường, đẩy mạnh phong trào thi đua “*Xây dựng trường thục thân thiện, học sinh tích cực*”, phong trào “*Hai không*” và tích cực rèn kỹ năng sống học sinh trong nhà trường.
- Dự kiến hoàn thành đánh giá ngoài kiểm định chất lượng và trường Chuẩn Quốc gia mức 1 **năm 2024**.

II. Định hướng chiến lược:

1. Sứ mạng:

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.
- Gây dựng thương hiệu cho trường TH Tân Trường I là một trong những trường chuẩn, chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng nâng cao, được cha mẹ học sinh tin tưởng; học sinh lựa chọn để rèn đức, luyện tài. *Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc.*

2. Giá trị cơ bản:

- Tinh thần đoàn kết.
- Khát vọng vươn lên.
- Tinh thần trách nhiệm.
- Tính sáng tạo.
- Tính trung thực.
- Lòng tự trọng.
- Tình nhân ái.
- Sự hợp tác.

III. Mục tiêu chiến lược:

1. Mục tiêu tổng quát :

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.
- Duy trì và phấn đấu đến năm 2025, trường TH Tân Trường I luôn ở tốp đầu của huyện.

2. Mục tiêu cụ thể:

- *Mục tiêu ngắn hạn (Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục)*

Năm học 2021-2022, trường TH Tân Trường I hoàn thành đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng giáo dục phổ thông.

- *Mục tiêu trung hạn (Phát triển thương hiệu)*: Đến năm 2025 duy trì xếp hạng trong tốp đầu trường TH có chất lượng cao của huyện, phấn đấu được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- *Mục tiêu dài hạn (Khẳng định thương hiệu)*: Đến năm 2025, TH Tân Trường I phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

- + Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định.
- + Thương hiệu nhà trường được nâng cao.
- + Đạt thương hiệu trường chất lượng cao ở trong tốp đầu các trường TH của huyện.

3. Chỉ tiêu:

3.1. Đội ngũ CBGV, NV:

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi đạt 100 % trở lên.

- 100% CBGV, NV sử dụng thành thạo máy tính và sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và trong quản lý. 100% GV thiết kế và sử dụng có hiệu quả giáo án trình chiếu.

- 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GVTH từ mức Khá trở lên.

- Đến năm 2025 có 100% CBGV, NV có trình độ chuẩn; **02 GV có bằng Thạc sĩ. GV Tiếng Anh có trình độ C1.**

3.2. Học sinh:

- Quy mô: Từ 28 đến 30 lớp với khoảng gần 1 100 học sinh, bình quân 32-35 HS/lớp..

+ Kết quả học tập các môn học và các hoạt động giáo dục:

Hoàn thành và HT tốt: 100% Chưa hoàn thành: 0%

+ Mức độ hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:

Đạt và Tốt: 100% Chưa đạt: 0

+ Học sinh Xuất sắc/HTXS các nội dung học tập và rèn luyện : 55%

+ Học sinh có thành tích vượt trội/tiêu biểu : 25%

+ Học sinh lớp 5 HTCTTH : 100%

+ Học sinh lớp 1-4 lên lớp : 100%

+ HSG cấp Quốc gia: 2-5 giải.

+ HSG cấp tỉnh: 13-15 giải.

+ HSG cấp huyện: 50-70 giải.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tự nguyện.

3.3. Cơ sở vật chất:

- Xây dựng nhà trường theo hướng chuẩn Quốc gia giai mức độ 2.
- Xây mới nhà vệ sinh khu Trung tâm, hoàn thiện một số hạng mục công trình phụ trợ khu Chi Thành (sân chơi, bãi tập, nhà xê GV, HS,...) thay một số bộ bàn ghế theo quy định chuẩn của Bộ GD&ĐT.
- Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí Xanh- Sạch - Đẹp, an toàn và thân thiện.
- Tích cực tham mưu với địa phương xây mới dãy nhà A khu Trung tâm (Do dãy nhà A được xây dựng từ năm 2008, đã xuống cấp); xây nhà đa năng, bể bơi khu Chi Thành.

IV. Các giải pháp chiến lược:

1. Giải pháp chung:

- Tuyên truyền trong CBGVNV, học sinh, Hội cha mẹ HS, cán bộ và nhân dân về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến đề thống nhất nhận thức và hành động của toàn thể CBGVNV trong trường.
- Xây dựng khối đoàn kết nhất trí cùng nhau cộng đồng trách nhiệm hoàn thành thắng lợi mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.
- Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu trên.
- Làm tốt hơn nữa công tác xã hội hoá giáo dục nhằm thu hút nhiều nguồn lực đầu tư cho phát triển giáo dục.

2. Giải pháp cụ thể:

2.1 Thể chế và chính sách:

- Xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân, tăng cường hợp tác với bên ngoài.
- Hoàn thiện hệ thống các nội quy, quy định về mọi hoạt động trong nhà trường mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

2.2. Tổ chức bộ máy:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công đội ngũ một cách hợp lý nhằm phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của từng CBGVNV trong nhà trường.
- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các bộ phận các tổ chuyên môn trong trường.

2.3. Bồi dưỡng đội ngũ:

- Xây dựng đội ngũ CBGVNV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, có trình độ ngoại ngữ, tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, luôn hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Có kế hoạch quy hoạch, bồi dưỡng tại chỗ đội ngũ cán bộ thông qua việc chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động của tổ nhóm chuyên môn.

- Đánh giá chất lượng đội ngũ thường xuyên, chính xác trên cơ sở đó có động viên khen thưởng kịp thời những CBGVNV có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ phát triển nhà trường.

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên có năng lực để xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt trong nhà trường.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua và tạo môi trường làm việc tốt nhất để mỗi CBGVNV đều phấn khởi, tự tin, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Phó Hiệu trưởng.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục:

- Điều tra, dự báo số lượng, chất lượng học sinh đầu vào để xác định các phương pháp dạy – học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, duy trì và nâng cao chất lượng học sinh giỏi các cấp.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh; đổi mới các hoạt động giáo dục NGLL, giáo dục tập thể nhằm góp phần giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*".

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục TH.

- Phụ trách thực hiện: Phó hiệu trưởng chuyên môn, các tổ trưởng chuyên môn và đội ngũ giáo viên

2.5. Cơ sở vật chất:

- Làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, thực hiện có hiệu quả phong trào xã hội hoá giáo dục nhằm huy động được nhiều nguồn lực để nâng cấp tu sửa cơ sở vật chất hiện có, bổ sung trang thiết bị đồ dùng dạy học hiện đại, tài liệu, sách tham khảo để giáo viên và học sinh nghiên cứu, học tập.

- Thực hiện phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm để xây dựng nhà tập đa năng, bể bơi cho học sinh.

- Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; TPT Đội; Bí thư Đoàn; Tổ chuyên môn.

2.6. Kế hoạch- tài chính:

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của nhà trường, tổ chuyên môn, các bộ phận.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Tham mưu với Hội CMHS, làm tốt công tác tuyên truyền vận động để tăng cường sự hỗ trợ của phụ huynh học sinh, các tổ chức xã hội và các nhà hảo tâm.

- Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng, đội ngũ cán bộ chủ chốt, Kế toán, Trưởng ban đại diện Hội CMHS.

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu:

- Khai thác có hiệu quả trang website của trường, cung cấp các thông tin về các hoạt động giáo dục của trường trên các phương tiện truyền thông.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội với nhà trường với đội ngũ CBGVNV.

- Phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc góp phần xây dựng củng cố thương hiệu nhà trường.

- Phụ trách thực hiện: Hiệu trưởng và tổ văn phòng và GV Tin học.

V. Đề xuất tổ chức thực hiện:

1. Phổ biến Kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CBGVNV, học sinh nhà trường, cơ quan chủ quản, Hội CMHS, cán bộ nhân dân địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức:

Thành lập ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược. Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch trong từng giai đoạn sao cho phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện Kế hoạch:

- Giai đoạn 1 (từ năm 2020 đến 2025): Phấn đấu đạt tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng giáo dục; nâng cấp, thay đổi quy hoạch CSVC.

- Giai đoạn 2 (từ năm 2025 đến năm 2030): Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, phấn đấu trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, nằm trong trường TH có chất lượng cao của huyện.

4. Vai trò của các bên tham gia:

- *Hiệu trưởng*: Tổ chức triển khai khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng CBGVNV nhà trường; Thành lập ban kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng năm học, từng giai đoạn. Cụ thể như sau:

- + Xây dựng kế hoạch và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chung của toàn trường.

+ Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình có liên quan đến nhà trường, liên quan đến việc thực hiện Kế hoạch chiến lược.

+ Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng năm và từng giai đoạn phát triển của nhà trường từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm đồng thời quyết định những điều chỉnh cần thiết trong quá trình thực hiện.

- *Phó Hiệu trưởng*: Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và chịu trách nhiệm những phần việc cụ thể theo sự phân công của Hiệu trưởng; kiểm tra, đánh giá kết quả, đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu của kế hoạch.

- *Tổ trưởng chuyên môn*:

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ theo từng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong tổ.

+ Triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên và của cả tổ; tìm hiểu nguyên nhân của kết quả và hạn chế từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho năm học hoặc giai đoạn tiếp theo, đề xuất những giải pháp để thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ.

+ Xây dựng các dự án phát triển của tổ góp phần thực hiện các dự án phát triển của nhà trường.

- *Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường*:

Căn cứ Kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường, của tổ chuyên môn để xây dựng kế hoạch công tác của cá nhân theo từng năm, từng tháng, từng tuần. Báo cáo kết quả thực hiện với tổ chuyên môn, nhà trường, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

- *Học sinh của nhà trường*:

+ Tích cực học tập, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống thông qua các hoạt động giáo dục để đáp ứng tốt các yêu cầu để chuyển lên THCS.

- *Hội cha mẹ học sinh*:

+ Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

+ Hỗ trợ tài chính, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội góp phần thực hiện mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- *Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường*:

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

5. Kiến nghị:

- Đối với Phòng GD&ĐT huyện Cẩm Giàng:

+ Phê duyệt và tạo điều kiện tốt cho nhà trường triển khai thực hiện kế hoạch.

+ Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, giúp nhà trường về công tác tham mưu với UBND huyện để được ưu tiên về mặt tài chính, nhân lực nhằm thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Đối với UBND huyện Cẩm Giàng:

Hỗ trợ tài chính hoạt động, nguồn nhân lực và đầu tư xây dựng CSVC nhà trường theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

- Đối với UBND xã Tân Trường:

Tiếp tục cùng với UBND huyện hỗ trợ tài chính hoạt động, nguồn nhân lực và đầu tư xây dựng CSVC nhà trường theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- UBND xã (để phối hợp);
- Lưu: VT, Website.

 **HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Duyên